

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Hải H, sinh năm 1978.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị B, sinh năm 1980.

Các đương sự cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa có mặt: Anh H và chị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024, lời khai của nguyên đơn anh Vũ Hải H; bản tự khai và lời khai của bị đơn chị Chu Thị B, cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Hải H và chị Chu Thị B lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2002 tại UBND thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh Vũ Hải H trình bày: Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến tháng 10/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ năm 2019, nhưng do chị B không phát hiện nên vợ chồng anh vẫn chung sống bình thường. Đến tháng 10/2023 khi chị B phát

hiện anh có quan hệ ngoại tình thì vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi, chửi nhau. Chị B không chấp nhận chung sống cùng anh nữa nên anh đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh và chị B đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

Chị Chu Thị B cho rằng: Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 10/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh H phản bội chị quan hệ ngoại tình với chị Chu Thị Phương Th (là chị họ của chị, ông nội chị và ông nội chị Th là 02 anh em ruột). Anh H đã lừa dối vợ con để quan hệ bất chính với chị Th từ nhiều năm nay, anh H và chị Th còn có con riêng với nhau. Khi sự việc bị vỡ lở, anh H vẫn không chịu thừa nhận, không một lời xin lỗi vợ con mà về kiếm cớ, gây mâu thuẫn để ruồng rẫy vợ con. Đến nay, anh H cũng không thay đổi mà còn tiếp tục phản bội chị quan hệ ngoại tình với chị Th và còn trắng trợn đòi ly hôn chị. Vợ chồng chị mâu thuẫn căng thẳng, anh H đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị không chấp nhận về chung sống đoàn tụ nhưng cũng không đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh H và chị B cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Ngọc H, sinh năm 2003, đã đủ 18 tuổi. Theo quy định của pháp luật, anh H và chị B không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Vũ Đức H, sinh ngày 16/9/2007 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 14/5/2009, đều do chị B đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn, anh H và chị B cùng thống nhất để chị B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị B. Cháu Vũ Đức H và cháu Vũ Thanh H đều đề nghị xin được tiếp tục ở với chị Chu Thị B.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đã hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Vũ Hải H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị Chu Thị B và đề nghị giao cháu Vũ Đức H và cháu Vũ Thanh H cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Chu Thị B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Vũ Hải H; trường hợp nếu vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Hải H và chị Chu Thị B. Về con chung, đề nghị giao cháu Vũ Đức H và cháu Vũ Thanh H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh Vũ Hải H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hải H và chị Chu Thị B là tự nguyện và hợp pháp. Anh H và chị B đều xác nhận, quá trình chung sống từ tháng 10/2023 cho đến nay, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh H và chị B hay xảy ra cãi, chửi nhau và đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm không còn, yêu cầu được ly hôn với chị B; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị B không đồng ý ly hôn với anh H, nhưng cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không chấp nhận về chung sống đoàn tụ cùng anh H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Vũ Đức H, sinh ngày 16/9/2007 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 14/5/2009, đều do chị B đang nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống của các cháu được đảm bảo. Nay anh H và chị B cùng thỏa thuận, thống nhất để chị B được tiếp tục nuôi cả hai cháu H và H. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị B, cũng như nguyện vọng của hai cháu H và H, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với cháu Vũ Ngọc H, sinh năm 2003. Theo quy định của pháp luật, cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập. Anh H và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Hải H và chị Chu Thị B.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đức H, sinh ngày 16/9/2007 và cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 14/5/2009 cho đến khi cháu H và cháu H đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hải H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Hải H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000920 ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND TT Vĩnh Trụ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy